

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày: 13- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T G, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Giàng A Dơ
2. Ông: Phạm Văn Tuấn

- Thư ký phiên toà: Ông Thào A Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Giàng A Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T G, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 10/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Quàng Văn H; **Tên gọi khác:** Không;

Sinh ngày 15/01/1996 tại T G, Điện Biên; Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản Pha N, xã Quài N, huyện T G, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn Ch - SN 1973; con bà Lù Thị H - SN 1977; Bị cáo chưa có vợ con; gia đình bị cáo có 03 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự: “Ngày 22/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Th H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Ph với thời hạn 24 tháng; ngày 24/4/2020 bị Công an huyện Tuần G xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành” quyết định xử phạt; Nhân thân: Chưa bị xét xử, đã bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính khác; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/5/2020 đến ngày xét xử, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Chị Lò Thị X - sinh năm 1989

Trú tại: Bản Pha N, xã Q N, huyện Tuần Gi, tỉnh Điện B, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 09/5/2020, Quàng Văn H đi bộ từ nhà bị cáo đến nhà chị Lò Thị X sinh năm 1989 trú tại bản Pha N, xã Quài N, huyện Tuần G. Thấy nhà chị X đang đóng cửa, nhìn ở dưới gầm sàn thấy có chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 27 ZI - 019.38, có cắm chìa khóa ở cổ, H đã nảy ý định trộm cắp chiếc xe trên đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. H đã quan sát xung quanh không có người, H đi vào gầm sàn dắt trộm chiếc xe máy đi cách nhà chị X khoảng 20 m thì H ngồi lên xe và nổ máy đi về hướng thị trấn Tuần G, huyện Tuần G để tìm chỗ tiêu thụ. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/5/2020 khi H điều khiển xe đến khu vực bản Sái Tr, xã Quài C, huyện Tuần G thì dừng xe ven đường thì bị tổ công tác Công an xã Quài N và công an xã Q C phát hiện bắt quả tang thu giữ chiếc xe là tang vật vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL - ĐGTS ngày 11/5/2020 kết luận giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 27 ZI - 019.38 đăng ký ngày 14/11/2011 đã qua sử dụng có giá trị: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng)

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động muốn có tiền tiêu sài cá nhân và sử dụng ma túy nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại chị Lò Thị X lén lút trộm cắp chiếc xe máy có giá trị là 4.000.000 đồng, chưa kịp đem đi tiêu thụ thì bị bắt. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Bị hại chị Lò Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt: Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Về phần trách nhiệm dân sự chị đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe máy là tài sản chung của gia đình chị, chị không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Về trách nhiệm hình sự, chị đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSTG ngày 10/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G đã truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần G giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173/BLHS; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 09 đến 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173/BLHS.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho bị hại chị Lò Thị X theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 21/5/2020 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì khác.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có sổ hộ nghèo, cận nghèo, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo không bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình, hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 09/5/2020, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu là chị Lò Thị X đã vào gầm sàn nhà chị Lò Thị X ở Bản Pha N, xã Quài N, huyện Tuần G lén lút lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại Jupiter, màu đen bạc, biển kiểm soát 27 ZI - 019.38 đăng ký ngày 14/11/2011 có giá trị là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các biên bản ghi lời khai, các bản cung của bị cáo, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản, với vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản có giá trị là 4.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo thuộc khoản 1 Điều 173/BLHS với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 09/12 thì ở nhà cùng gia đình làm nông nghiệp. Quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên từ năm 2016 đã sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 22/01/2018 đã bị Tòa án nhân dân huyện T G áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc tại Thanh H, huyện Bình X, tỉnh Vĩnh Ph với thời hạn 24 tháng. Bị cáo đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân lao động phát triển kinh tế, đến ngày 24/4/2020 bị Công an huyện Tuần G xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng, bị cáo là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

HĐXX sẽ xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, xử phạt vi phạm hành chính mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy nhất thiết phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian, học tập cải tạo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Bị hại là chị Lò Thị X đã nhận được tài sản trộm cắp là chiếc xe máy YAMAHA, loại JUPITER, biển kiểm soát 27ZI - 019.38, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về dân sự. Xét đây là sự tự nguyện và đúng quy định của pháp luật, HĐXX căn cứ các Điều 584, Điều 585, 589 Bộ luật Dân sự chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng sử dụng ma túy, chỉ làm nông nghiệp nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho bị hại chị Lò Thị X theo Quyết định xử lý vật chứng số 56 ngày 21/5/2020 của cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuần G và biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 21/5/2020, chị X nhất trí không có ý kiến gì.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: HĐXX miễn án phí HSST đối với bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt: Bị cáo Quàng Văn H 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 09/5/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị hại chị Lò Thị X không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 13/8/2020. Bị hại Lò Thị X vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện B;
- VKSND huyện Tuần G;
- VKSND tỉnh Điện B;
- Công an huyện Tuần G;
- CQ Điều tra CA huyện Tuần G;
- Đội HSNVCA huyện Tuần G;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện B;
- THA DS Tuần G, THA HS;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM

HỘI THẨM

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Dơ

Phạm Văn Tuấn

Lê Đình Hà

